

Bản án số: 955/2023/HS-PT

Ngày: 22/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành
Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 756/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 720/2023/QĐXXPT-HS ngày 25/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 18/05/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị T sinh năm 1994; Nơi thường trú: Tổ dân phố Thanh Trung, phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H; Con bà Trần Thị L; Chồng là Lê Đình C, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

1. Chị Mai Trần Nhật T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Orchird 1 – 08.01 số X đường Y, phường Z, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Tú L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ X, TQ, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số X, ngõ Y HB, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số X, tổ Y ngõ Z NK, phường VQ, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ HTT (Gọi tắt là Suri Store). Địa

chỉ: Số X VTP, TXT, quận TX, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng A, chức vụ: Kế toán trưởng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2022 đến ngày 09/8/2022 Nguyễn Thị T là cộng tác viên bán hàng online của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ HTT (Suri Store). Trong thời gian làm việc tại Công ty, T được cấp 01 sim số 0981024666, 01 tài khoản “SO.Thuy NT” trên hệ thống quản lý phần mềm của Suri Store và 01 điện thoại Iphone 6s màu xám bạc để làm công việc bán hàng online. Sau khi nghỉ việc, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của khách hàng nên T yêu cầu khách hàng chuyển tiền hàng vào tài khoản Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HTT và tạo khiếu nại giả với Công ty về việc khách hàng chuyển nhầm tiền, từ đó Công ty hoàn lại tiền vào tài khoản của T chỉ định rồi chiếm đoạt số tiền đó mà không báo đơn hàng về công ty, không giao hàng cho khách hoặc có đặt, có giao hàng nhưng chỉ giao một phần trong đơn hàng. Đã xác định được như sau:

- Ngày 02/8/2022, T đã dùng tài khoản do công ty cấp để tư vấn bán hàng cho khách hàng tên Mai Trâm Nhật T đặt mua sữa của Suri store và T yêu cầu chị T chuyển khoản cọc số tiền 34.280.000 đồng. Khi chốt đơn xong, chị T đã chuyển khoản 34.280.000 đồng vào tài khoản HTT như các đơn hàng trước (Là tài khoản của Giám đốc công ty) và chụp ảnh gửi cho T. T không báo Công ty đơn hàng chị T đã đặt cọc, mà dàn dựng câu chuyện khách hàng chuyển nhầm tiền đến tài khoản Công ty và nhắn tin xin lại. Sau đó T nhắn tin cho chị gái là Nguyễn Thị H hỏi mượn số tài khoản ngân hàng, nói dối tài khoản của T bị lỗi nên nhờ tài khoản chị H nhận tiền giúp. Chị H gửi số tài khoản 28910000154xxx mở tại ngân hàng BIDV tên chị H. T mua 01 sim rác (Đã vứt bỏ) lắp vào điện thoại cũ và lập zalo bằng đặt tên “C Hue Vip” (Mục đích để phù hợp với tên chủ tài khoản nhận tiền) rồi dùng số điện thoại Công ty cấp cho T nhắn tin đến tài khoản zalo nội dung khách hàng phản ánh chuyển nhầm số tiền 34.280.000 đồng kèm hình ảnh chuyển tiền và yêu cầu Công ty hoàn lại tiền vào tài khoản của khách Nguyễn Thị H.

Ngày 03/8/2022, T tạo khiếu nại trên phần mềm của Công ty về việc khách hàng chuyển nhầm tiền, yêu cầu Công ty hoàn tiền, Thuý gửi kèm hình ảnh tin nhắn với tài khoản zalo “C Huệ Vip”, thông tin khách hàng là Nguyễn Thị Huệ như trên, điền số điện thoại cá nhân 0969914636 của T mục đích để phòng trường hợp Công ty gọi điện xác minh thì T sẽ nghe máy và trả lời.

Ngày 04/8/2022, Công ty thông báo đã hoàn 34.280.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H thì T đã nhắn tin yêu cầu chị Huệ chuyển trả tiền cho T (STK19036361511xxx Techcombank). Chị Huệ đã chuyển số tiền 34.200.000 đồng và nói chuyển vậy cho chẵn tiền nên T đồng ý.

Ngày 09/8/2022, Công ty nhận được phản ánh của khách hàng Mai Trâm Nhật T về việc đã cọc tiền mua hàng nhưng chưa nhận được hàng. Khi kiểm tra lại,

Công ty phát hiện nhân viên Nguyễn Thị T có dấu hiệu làm giả thông tin khách hàng để chiếm đoạt số tiền 34.280.000 đồng nên đã gửi đơn tố giác đến cơ quan Công an. Tuy nhiên về phía công ty vẫn chuyển hàng cho chị T theo đơn hàng trên.

- Ngày 09/8/2022, Chị Mai Trâm Nhật T tiếp tục đặt mua hàng của Suri Store qua zalo công ty cấp cho T. T có tư vấn cho chị T nhiều mặt hàng. Chiều cùng ngày, T bị lãnh đạo công ty cho nghỉ việc do vi phạm quy chế. T đã xóa zalo của công ty, bàn giao trả lại công ty điện thoại và sim công ty cấp cho T. Do vẫn nhớ số điện thoại của chị T nên T đã dùng tài khoản zalo “Nguyễn Thùy” đăng ký bằng số điện thoại cá nhân của Thùy 0969914636 kết bạn với chị T và lấy lý do tài khoản zalo kia bị hack và sẽ tư vấn bằng tài khoản zalo này. Sau khi chốt T không lên thành một đơn hàng mà lại lên cho chị T 3 đơn hàng. Chị T yêu cầu T sử dụng mã giảm giá 10% của chị T cho đơn hàng nhưng T lấy lý do mã giảm giá của chị T chỉ được sử dụng cho 01 đơn hàng nên để đảm bảo quyền lợi cho chị T thì chị T chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của T để T sử dụng mã giảm giá nhân viên của mình đặt hàng cho chị T mục đích để chị T không nghi ngờ và chuyển tiền cho T.

Ngày 09/8/2022 và 10/8/2022, chị T đã chuyển khoản cho T 03 lần với số tiền 15.000.000 đồng; 6.095.000 đồng; 5.100.000 đồng ứng với 3 đơn hàng mà T tạo. Tuy nhiên, các đơn hàng T gửi cho chị T chỉ là đơn nháp, không báo về Công ty và Thuý đã chiếm đoạt 26.195.000 đồng của chị T. Khi biết được sự việc, chị T đã trình báo Cơ quan công an.

- Chị Nguyễn Tú L là khách hàng của Suri Store được T tư vấn đơn hàng từ gần cuối tháng 7/2022 đến ngày 05/8/2022 tổng 03 đơn hàng, chị L chuyển tiền vào tài khoản số 19036361511013 của T mở tại ngân hàng Techcombank theo yêu cầu của T. Tuy nhiên, T lên 02 đơn, thanh toán tiền cho hệ thống Suri Store và nhân viên đã giao hàng thành công; Còn 01 đơn hàng trị giá 9.300.000 đồng T không lên đơn nhưng đã sử dụng tiền tiêu xài cá nhân hết. Chị L liên hệ với Suri Store biết T nghỉ việc và không lên đơn hàng 9.300.000 đồng thì yêu cầu T chuyển khoản trả 1.000.000 đồng và hứa hẹn trả dần. Ngày 20/02/2023, Chị Nguyễn Tú L đã làm đơn trình báo Cơ quan công an.

- Chị Nguyễn Thị H là khách hàng của Suri Store được T tư vấn đơn hàng từ ngày 18/7/2022 đến ngày 05/8/2022, chị H đồng ý mua 03 đơn hàng, T đã lên 1 đơn hàng và Công ty đã giao thành công. Đối với đơn hàng 2: T đã lên đơn nháp để chị H tin tưởng chuyển khoản cho T số tiền 6.580.000 đồng vào ngày 01/8/2022 nhưng T chỉ lên một phần đơn với giá trị 4.046.000 đồng gửi về công để giao hàng, còn số tiền 2.534.000 đồng chị H đã chuyển khoản và 100.000 đồng tiền đơn hàng 1, T không lên đơn hàng mà đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T nói dối chị H là loại sữa chị H đặt khan hiếm mà đang được giá tốt, cần phải đặt tiền trước khiến chị H tin tưởng tiếp tục chuyển khoản cho T số tiền 9.310.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của chị H là 11.944.000 đồng. Ngày 14/02/2023 chị H đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan công an.

- Chị Nguyễn Thị Thùy D là khách hàng của Suri Store được T tư vấn đơn hàng. Sau khi T đã nghỉ việc tại Suri Store, T vẫn tư vấn bán hàng cho chị D, chị D

đồng ý mua 01 đơn hàng có giá trị 2.340.000 đồng. T nói dối chị D đã đặt thành công đơn hàng trên hệ thống Suri Store và đã thanh toán bằng tiền cá nhân của T nên T yêu cầu chị D chuyển trả số tiền trên cho T. Ngày 12/8/2022, chị D đã chuyển cho T số tiền 2.340.000 đồng (Lần 1: 1.700.000 đồng; Lần 2: 640.000 đồng) từ số tài khoản 22010000202289 ngân hàng BIDV đến tài khoản 19036361511013 ngân hàng Techcombank của Nguyễn Thị T. Ngày 15/02/2023, chị D đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan công an.

Tổng cộng Nguyễn Thị T đã 5 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt số tiền 84.059.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/5/2023, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về tội danh và hình phạt: Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng tội danh, không oan. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt với các lý do: Bị cáo nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, một mình bị cáo đang nuôi hai con còn nhỏ.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ HTT: Ông Nguyễn Hoàng Anh đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Thị T có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022 bị cáo Nguyễn Thị T khi là nhân viên bán hàng online của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HTT tại số X VTP, TXT, quận TX, thành phố Hà Nội đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách lên đơn hàng cho khách để nhận tiền chuyển khoản nhưng bị cáo Nguyễn Thị T không giao hàng hoặc chỉ giao một phần trong đơn rồi chiếm đoạt của khách hàng. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị T còn tạo khiêu nại giả về việc khách hàng chuyển nhầm tiền để Công ty hoàn lại tiền vào tài khoản của T rồi chiếm đoạt tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo Nguyễn Thị T đã 5 lần chiếm đoạt tài sản tổng cộng số tiền 84.059.000 đồng của các bị hại: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HTT số tiền 34.280.000 đồng, Chị Mai Trâm Nhật T số tiền 26.195.000 đồng, Chị Nguyễn Tú L số tiền 9.300.000 đồng, Chị Nguyễn Thị H số tiền 11.944.000 đồng, Chị Nguyễn Thị Thùy D số tiền 2.340.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/HSST/2023 ngày 18/5/2023 đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; đồng thời xem xét ý kiến của bị cáo, bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện khó khăn, ly thân với chồng, bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ đang tuổi đi học. Hội đồng xét xử quyết định giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo, quyết định hình phạt tù ở mức khởi điểm trong khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- TAND quận Thanh Xuân;
- CQTHADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu